

## Chương VII Phẩm bảy bài kệ

### 396. Chuyện Ác Hạnh (Tiên thân Kukku)

*Cái nóc nhà này cao thước rươi...*

*Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về việc giáo hóa một quốc vương. Hoàn cảnh này sẽ xuất hiện trong tiền thân Tesakuna, số 521.*

\*

Ngày xưa, khi vua Brahmadata trị vì tại Ba-la-nại, Bò-tát là quốc sư về thế sự cũng như thánh sự. Vua ấy đi theo tà đạo, cai trị bất chánh và thâu góp tài sản bằng cách đàn áp dân chúng. Bò-tát muốn khuyên giáo vua, liền đi quanh quần tìm một ví dụ.

Bấy giờ, nội thất trong cung làm chưa xong, nên mái nhà trên ấy chưa hoàn chỉnh. Các cây rui chông đỡ nóc nhọn chỉ vừa mới được đặt vào đúng vị trí. Vua đã du ngoạn trong ngự viên, khi trở về cung, vua nhìn lên và thấy nóc nhà hình tròn, sợ nó sẽ rớt xuống, vua bước ra đứng bên ngoài, rồi lại nhìn lên và suy nghĩ: "Làm thế nào nóc nhà này đứng yên như vậy. Các rui này ra sao? Và vua liền ngâm vần kệ đầu hỏi Bò-tát:

*1. Cái nóc nhà này cao thước rươi,  
Tám cây kèo lớn đỡ quây quần  
Gỗ sim-sa với sà-ra thẳng,  
Bởi vậy nóc nhà đứng vững chăng?*

Nghe vậy, Bò-tát suy nghĩ: "Ta đã có được một ví dụ để khuyên giáo nhà vua". Ngài liền ngâm các vần kệ sau:

*2. Ba mươi rui nhỏ gỗ sa-ra  
Được xếp đều quanh dưới mái nhà,  
Áp sát vào nhau nâng thật vững,  
Cho nên nóc đứng thẳng ngay mà.*

*3. Vậy người có trí được quây quần  
Với quốc sư hiền, bạn tận trung,  
Sẽ chẳng sa cơ lúc mạt vận,  
Như rui đỡ nóc mái thẳng bằng.*

Trong lúc Bò-tát đang nói, vua xem xét kỹ hành vi xử thế của mình: "Nếu không có nóc nhà thì các cây rui không đứng vững; nóc nhà cũng không đứng vững nếu không được các cây rui nâng đỡ. Nếu các cây rui gãy thì nóc nhà sụp đổ. Cũng vậy, một vị vua ác hạnh không tập hợp các thân bằng,

đại thần, quân đội, Bà-la-môn và gia chủ lại với nhau, và nếu đám quần thần tan rã vua không được nâng đỡ sẽ mất hết quyền lực, vì thế vua phải sống công chính".

Ngay lúc ấy, đám thị nữ đem dâng vua một quả bưởi. Vua bảo Bò-tát:

- Này Hiền hữu, hãy ăn bưởi này.

Bò-tát cầm bưởi và thưa:

- Tâu Đại vương, người nào không biết cách ăn bưởi sẽ làm cho nó đắng hoặc cay. Song người có trí biết cách lấy chất đắng ra, và không bỏ chất chua, hoặc làm hỏng hương vị của bưởi khi ăn bưởi.

Rồi dùng thí dụ này, ngài trình bày cho vua biết cách tạo tài sản chân chánh qua hai vần kệ:

*4. Ăn bưởi luôn phần vỏ đắng cay,  
Nếu không gọt vỏ với dao này,  
Chỉ ăn phần ruột là thơm ngọt,  
Nếu thêm vỏ thì hết ngọt ngay.*

*5. Vậy người có trí chẳng hung tàn  
Thâu góp thuế trong các xóm làng,  
Tặng sản nghiệp nhưng không phạm tội.  
Bước đường chân chánh tạo danh vang.*

Vua vừa tham vấn Bò-tát vừa đi đến hồ sen, khi nhìn một hoa sen đang nở có màu sáng đẹp như mặt trời mới mọc, không bị nước làm ô nhiễm, nhà vua bảo:

- Này Hiền hữu, hoa sen kia mọc thẳng lên không bị nước làm ô nhiễm sắc hương.

Bò-tát liền đáp lại:

- Tâu Đại vương, một vị vua cũng phải như vậy.

Rồi Ngài ngâm các vần kệ này để khuyên giáo:

*6. Như hoa sen nở ở trong hồ  
Rễ trắng, nước trong bảo dưỡng cho,  
Dưới ánh mặt trời hoa nở đẹp  
Không hề bụi bặm chẳng bùn nhờn.*

*7. Vậy người có đức hạnh đưa đường,  
Khéo luyện ôn nhu, đủ thiện lương,  
Như đóa sen trong hồ nước ấy,  
Bùn nhờn chẳng cấu ứ tâm can.*

Vua nghe lời Bò-tát khuyên giáo từ đó về sau trị nước chân chính và thực hành các thiện sự, bỏ thí cùng nhiều phước nghiệp khác, nên được sinh lên thiên giới.

\*

*Khi Pháp thoại chấm dứt, Bạc Đạo Sư tuyên thuyết các Sự Thật và nhận diện Tiền thân:*

*- Thời ấy, vua là Ananda và vị quốc sư có trí chính là Ta.*

-ooOoo-

### **397. Chuyện Sư Tử Manoja (Tiền thân Manoja)**

***Cung nọ đã giương cong vút lên...,***

*Bạc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc trú tại Trúc Lâm về một Tỷ-kheo thân cận bạn ác.*

*Hoàn cảnh đã được nêu đầy đủ chi tiết trong tiền thân Mahilàmukhata, số 26. Bạc Đạo Sư bảo:*

*- Nay các Tỷ-kheo, không phải lần đầu kể này thân cận bạn ác.*

*Rồi Ngài kể một chuyện quá khứ.*

\*

Ngày xưa, khi vua Brahmadata trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát là Sư tử sống với Sư tử cái và hai con, một trai một gái. Sư tử con tên là Manoja. Khi lớn lên, nó lấy một sư tử cái làm vợ. Như thế cả bảy có năm sư tử.

Manoja thường giết trâu rừng và nhiều dã thú khác, nhờ đó nó đem thịt sống về nuôi cha mẹ, em và vợ. Một hôm trong chỗ săn mồi, nó thấy một chó rừng tên Giriya không chạy được và đang nằm sấp. Nó hỏi:

- Nay bạn, sao thế?

- Tâu Chúa công, tôi muốn phục vụ ngài.

- Thế thì tốt.

Sau đó, nó đem chó rừng về hang, Bồ-tát thấy vậy bảo:

- Nay con Manoja, chó rừng là loại độc ác tham tàn, hay xúi giục điều xấu, đừng đưa thứ chó này về ở gần con.

Song ngài không ngăn cản được nó.

Thế rồi một hôm, chó rừng muốn ăn thịt ngựa, liền nói với Manoja:

- Tâu Chúa công, trừ thịt ngựa ra, chúng ta không có gì ăn cả. Vậy chúng ta hãy đi bắt ngựa.

- Song nơi đâu có ngựa thế, bạn?

- Tại Ba-la-nại, cạnh bờ sông.

Manoja nghe lời khuyên này và cùng đi với chó đến nơi có bầy ngựa tắm dưới sông. Nó bắt một con ngựa, mang trên lưng chạy nhanh về miệng hang. Sư tử cha ăn thịt ngựa và bảo:

- Nay con, bầy ngựa là tài sản của vua, mà vua chúa thường có nhiều mưu kế, lại nhiều người thiện xạ bắn cung. Sư tử ăn thịt ngựa không sống lâu được đâu. Từ rày con đừng bắt ngựa nữa.

Sư tử con không theo lời cha khuyên nhủ, cứ tiếp tục bắt ngựa. Vua nghe có con sư tử đến bắt ngựa, liền bảo làm một hồ nước cho ngựa ở trong kinh thành. Song sư tử vẫn đến bắt ngựa. Vua truyền làm chuồng ngựa với máng thức ăn, nước uống đem đến tận nơi cho chúng. Sư tử nhảy vượt bức tường và bắt ngựa từ chuồng ra. Vua liền truyền gọi một xạ thủ có tài bắn nhanh như chớp, hỏi anh ta có thể bắn sư tử chăng. Anh ta tâu có thể, rồi làm một tháp canh gần bức tường, nơi sư tử thường đến và đợi tại đây.

Sư tử đến, để chó rình ở một nghĩa địa bên ngoài, còn nó nhảy vào thành bắt ngựa. Người xạ thủ suy nghĩ: "Tốc lực của sư tử này quá nhanh khi nó đến". Cho nên anh ta chưa bắn nó, song khi nó trở về mang theo con ngựa, bị vướng víu vì gánh nặng kia, người xạ thủ liền bắn một mũi tên nhọn vào phía đuôi sau của sư tử. Mũi tên đâm xuyên suốt ra phía đuôi trước và bay vút lên không. Sư tử thét lên:

- Ta bị thương rồi!

Sau khi bắn sư tử xong, vị thiện xạ búng dây cung vang lên như sấm. Chó rình nghe tiếng sư tử gầm và tiếng cung vang rền, liền suy nghĩ: "Bạn ta đã bị bắn, chắc hẳn phải chết, thôi chẳng còn tình bạn gì với vật đã chết, ta muốn đi về hang cũ trong rừng kia". Rồi nó ngậm hai vằn kẹ:

*1. Cung nọ đã giương cao vút lên,  
Dây cung phát tiếng sấm vang rền,  
Ma-no-ja, chúa sơn lâm ấy,  
Thân hữu của ta, bị giết liền.*

*2. Than ôi, ta phải kiếm khu rừng,  
Cố sức hết lòng, thật gắng công,  
Ta phải tìm về nơi trú ẩn,  
Bỗng dưng tình bạn hóa thành không.*

Sư tử con chạy vút về ném xác ngựa trước miệng hang, rồi ngã chết liền. Thân quyến vội bước ra, thấy mình nó nhuộm đầy máu từ vết thương chảy xiết, vừa nằm chết vì đã đi theo bạn ác. Cha, mẹ, em và vợ sư tử lần lượt ngậm bốn vằn kẹ:

Cha:

*3. Số phận con ta chẳng thịnh hưng,  
Say mê, kết hợp ác thân bằng,  
Nhìn Ma-no ấy đang nằm đó  
Do bởi lời khuyên của chó rình.*

Mẹ:

4. Lòng mẹ chẳng vui khi thấy con  
Kết giao với bọn ác thân bằng  
Nhìn Ma-no áy đang nằm đó  
Máu chảy nhuộm đầy cả tấm thân.

Em:

5. Cũng vậy bước đi kẻ thấp hèn  
Trong đời tăm tối phải nằm yên,  
Không hề nghe được lời khuyên nhủ  
Của bạn thật chân, bậc trí hiền.

Vợ:

6. Phần số tẻ tàn hơn biết bao  
Khi người ở địa vị trên cao  
Lại tin tưởng bọn người hèn kém,  
Nhìn chúa sơn lâm đã ngã nhào!

\*

Và cuối cùng là vần kệ phát xuất từ Trí tuệ Tối thắng của đức Phật:

7. Ai theo bọn hạ tầng  
Chính nó bị bỏ ruồng;  
Ai thân người đồng đẳng  
Chẳng hề bị phụ phàng;  
Ai phục người tối thượng  
Sẽ mau chóng thịnh hưng.  
Vậy tìm người ưu việt  
Để có chôn nương thân.

\*

Khi Pháp thoại chấm dứt, Bạc Đạo Sư tuyên thuyết các Sự Thật. Lúc kết thúc các Sự Thật, vị Tỷ-kheo thân cận bạn ác đã được an trú vào Sơ quả (Dự Lưu).

Rồi Ngài nhận diện tiền thân:

- Thời ấy, chó rừng là Đê-bà-đạt-đa, Manoja là vị Tỷ-kheo thân cận bạn ác, em gái là Uppalavanna (Liên Hoa Sắc), vợ của sư tử là Tỷ-kheo-ni Khema (Thái Hòa), Sư tử mẹ là mẫu thân Ràhula và Sư tử cha chính là Ta.

-ooOoo-

### 398. Chuyện Hiếu Tử Sutana (Tiền thân Sutana)

*Vua đã gửi người một bát cơm...,*

*Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo phụng dưỡng cha mẹ mình. Hoàn cảnh sẽ xuất hiện trong Tiền thân Sàma, số 540.*

\*

Ngày xưa, khi vua Brahmadata trị vì tại Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh vào một gia đình nghèo, cha mẹ đặt tên ngài là Sutana. Khi lớn khôn, ngài làm việc kiếm tiền nuôi cha mẹ, đến thời cha ngài qua đời, ngài phụng dưỡng mẹ mình.

Thời ấy, vua Ba-la-nại thích săn bắn. Một hôm vua cùng quần thần đông đảo đi vào một khu rừng rộng khoảng một hai dặm, và truyền lệnh cho tất cả mọi người:

- Nếu có con nai nào chạy thoát ở điểm canh giữ của người nào thì người ấy bị phạt số tiền bằng giá con nai.

Sau khi dựng một túp lều được dấu kín bên vệ đường, quần thần dâng nó cho vua dùng. Bầy nai bị chấn động vì tiếng la hét của đám người bao vây nơi trú ẩn của chúng, rồi một con nai chạy về địa điểm vua canh giữ. Vua nghĩ thầm "Ta muốn bắn nó" rồi giương cung lên. Con vật biết mưu kế đánh lừa, thấy mũi tên sắp đến gần sườn liền ngã lăn tròn như thể trúng mũi tên. Vua nghĩ: "Ta đã bắn trúng nó và chạy lại bắt nai."

Nhưng con nai vùng lên lao vút nhanh như gió. Quần thần và mọi người kia đều cười nhạo vua. Ông liền đuổi theo con nai cho đến khi nó mệt nhoài thì rút kiếm chặt nó làm đôi. Rồi kéo con nai lên một khúc gỗ, ông khiêng nó lên như cái đòn gánh, vừa đi vừa nói: "Ta muốn nghỉ ngơi một lát", ông đến gần cây đa bên vệ đường và nằm xuống ngủ say.

Một quỷ Dạ-xoa (Yakkha) tên là Makhadeva tái sinh ở cây đa này, được Thiên vương Vessavana (Tỳ-sa-môn) cho phép bắt mọi sinh vật nào đến gần nó để ăn thịt. Khi vua này thức dậy, Dạ-xoa bảo:

- Cứ ở lại đây, ngươi là món mồi của ta.

Rồi nó cầm lấy tay vua.

- Ngài là ai? Vua hỏi.

- Ta là Quỷ Dạ-xoa, sinh ra tại đây. Ta bắt mọi người đến nơi đây để ăn thịt.

Vua lấy hết can đảm hỏi:

- Thế ngài chỉ ăn thịt hôm nay hay ăn mãi?

- Ta sẽ còn ăn mãi mọi vật ta bắt được.

- Thế thì hãy ăn con nai này hôm nay và để ta đi về. Từ ngày mai ta sẽ gửi cho ngài một người cùng với một đĩa cơm mỗi ngày.

- Vậy hãy cẩn thận đấy. Hễ ngày nào không gửi ai đến thì ta sẽ ăn thịt người.

- Ta là quốc vương ở Ba-la-nại, chẳng có việc gì ta không làm được cả.

Quý Dạ-xoa nhận lời hứa rồi để vua ra về. Khi vua đến kinh thành, ông đem chuyện ấy kể cho vị cận thần nghe và hỏi những gì cần phải làm.

- Tâu Đại vương, có hạn kỳ nhất định nào không?

- Không.

- Thế thì Đại vương đã tính việc sai rồi đấy. Nhưng không sao cả. Có rất nhiều tù nhân trong ngục.

- Vậy khanh cố sắp đặt việc này để cứu mạng ta.

Vị cận thần đồng ý, mỗi ngày bắt một tù nhân từ trong ngục gửi ra cho quý Dạ-xoa cùng với một đĩa cơm mà không nói gì với kẻ ấy cả. Quý Dạ-xoa ăn hết cả cơm lẫn người. Sau một thời gian các ngục thất đều trống vắng. Vua tìm không ra người đi đưa cơm, lòng run rẩy sợ chết. Vị cận thần an ủi ông và bảo:

- Tâu Đại vương, lòng tham tài sản còn mạnh hơn lòng tham sống. Ta hãy gói một ngàn đồng tiền đặt trên lưng voi, rồi lấy trống truyền lệnh: "Ai muốn đem cơm cho quý Dạ-xoa và lãnh số tiền bạc này?".

Vua nghe lời làm theo như vậy. Bò-tát suy nghĩ: "Ta chỉ làm công được một xu rưỡi mỗi ngày khó lòng phụng dưỡng mẹ. Nay ta muốn lấy số tiền kia trao cho mẹ rồi đi gặp quý Dạ-xoa. Nếu ta thắng nó thì tốt, còn nếu không thì mẹ ta cũng sống an nhàn sung túc". Vì thế ngài nói chuyện với mẹ, song bà bảo:

- Mẹ vừa đủ rồi, mẹ không cần tiền bạc.

Rồi bà ngăn cản ngài hai lần, nhưng lần thứ ba, ngài không xin phép mẹ nữa, mà đến gặp quan quân nói:

- Thưa các quan, hãy đưa ngàn đồng tiền, tôi nhận mang cơm đi.

Rồi đưa cho mẹ ngàn đồng tiền, ngài bảo:

- Mẹ thân yêu, đừng lo buồn, con sẽ thắng quý Dạ-xoa và đem hạnh phúc cho mọi người. Con sẽ trở về nhà khiến cho mẹ đang khóc than phải cười to lên đấy.

Rồi chào mẹ xong, ngài cùng quan quân đi yết kiến vua, rồi kính lễ vua và đứng tại đó. Vua hỏi:

- Nay, thiện nam tử, cậu muốn đem cơm à?

- Tâu Đại vương, phải.

- Thế cậu cần mang theo vật gì bên mình?

- Tâu Đại vương, đôi hài bằng vàng của ngài.

- Tại sao thế?

- Tâu Đại vương, quý Dạ-xoa kia chỉ ăn thịt kẻ nào đứng trên mặt đất dưới gốc cây của nó, còn tiểu tử sẽ đứng trên đôi hài, chứ không phải trên mặt đất.

- Thế còn vật gì nữa?

- Tâu Đại vương, chiếc lọng của ngài.

- Tại sao thế?

- Tâu Đại vương, quý Dạ-xoa kia chỉ ăn thịt kẻ nào đứng dưới bóng cây của nó, còn tiểu tử đứng dưới bóng chiếc lọng, chứ không phải bóng cây.

- Thế còn vật gì nữa?

- Tâu Đại vương, thanh kiếm của ngài.

- Để làm gì?

- Tâu Đại vương, ngay loài quỷ cũng sợ những người mang khí giới trong tay.

- Thế còn gì nữa chẳng?

- Tâu Đại vương, cái bát vàng của ngài, đựng đầy ngũ thiện dâng lên ngài.

- Nay thiện nam tử, tại sao vậy?

- Một người có trí khôn như tiểu tử mà phải ăn cơm gạo thô trong đĩa đất thì không thích hợp chút nào.

Vua chấp thuận và sai các quan đem đủ mọi thứ ngài đã yêu cầu. Bò-tát thưa:

- Tâu Đại vương, đừng sợ gì cả, tiểu tử nguyện sẽ trở về hôm nay sau khi chiến thắng quý Dạ-xoa và đem lại an lạc cho ngài.

Thế rồi ngài cầm mọi thứ cần dùng và đi đến nơi ấy, ngài sắp đặt mọi người đứng không xa nơi ấy rồi mang đôi hài vàng vào chân, đeo thanh kiếm vào đai, che chiếc lọng trên đầu và cầm bát cơm bằng vàng đến gặp Dạ-xoa.

Quý Dạ-xoa nhìn ra đường thấy ngài liền suy nghĩ: "Người này đến đây không giống bọn người đã đến trước kia, vì duyên có gì vậy?".

Bồ-tát đứng gần cây, lấy mũi kiếm đẩy đĩa cơm vào dưới bóng cây rồi đứng gần bóng cây, ngâm vần kệ đầu:

*1. Vua đã gửi ngài một bát cơm,  
Lại thêm thịt nấu thật ngon thơm,  
Ma-kha có ở nhà không đầy,  
Xin hãy bước ra nhận để ăn!*

Nghe vậy, quý Dạ-xoa suy nghĩ: "Ta muốn đánh lừa nó, rồi sẽ ăn thịt nó khi nó bước vào bóng cây". Con quỷ liền ngâm vần kệ thứ hai:

*2. Hãy bước vào trong, hỡi cậu trai,  
Với cao lương mỹ vị trên tay,  
Cả cơm cùng với thân người nữa,  
Này cậu, ta xơi tuyệt lắm thay!*

Tiếp theo, Bồ-tát đáp hai vần kệ:

*3. Dạ-xoa sẽ mất vật to hơn  
Đổi lấy vật này bé con con.  
Tất cả mọi người đều sợ chết,  
Chẳng còn ai đến biếu cao lương!*

*4. Vậy ngài sẽ được cấp lương cao  
Tinh sạch nếm gia vị ngọt ngon.  
Song nếu ăn ta, thì khó kiếm  
Một người nào khác đến đem cơm.*

Quý Dạ-xoa suy nghĩ: "Cậu trai này nói có lý", rồi đầy thiện ý, nó ngâm hai vần kệ:

*5. Su-ta-na, quả thật đúng thay  
Mối lợi ta như cậu tỏ bày,  
Hãy trở lại thăm hiền mẫu nhé,  
Ta cho phép cậu bước đi ngay.*

*6. Lấy gương, lọng, bát, cậu thanh niên,  
Hãy nhắm đường đi, cất bước liền,  
Thăm mẹ hiền trong niềm phấn khởi,  
Cho bà sống hạnh phúc bình yên.*

Nghe lời Dạ-xoa, Bồ-tát hoan hỷ, ngài nghĩ thầm: "Bổn phận ta đã hoàn thành, quý Dạ-xoa đã được chinh phục, ta được hưởng tài sản và lời hứa của vua đã được thực hiện". Ngài liền ngâm vần kệ cuối cùng:

*7. Dạ-xoa cùng với mọi thân nhân,  
Mong ước toàn gia được phước ân,*

*Lệnh vua đã thực hành viên mãn,  
Tài sản ta nay được hưởng phần.*

Ngài khuyến giáo quý Dạ-xoa và bảo:

- Nay bạn, xưa kia bạn đã tạo ác nghiệp, bạn tham tàn độc ác, ăn thịt nhiều người nên tái sinh làm quý Dạ-xoa. Từ rày về sau đừng giết hại sinh mạng như vậy nữa.

Thế là ngài nêu rõ mọi công đức nhờ giữ giới hạnh và các nỗi khổ đau vì tạo ác nghiệp. Rồi an trú quý Dạ-xoa vào Ngũ giới, ngài bảo:

- Nay, tại sao bạn ở trong rừng? Mau lên, ta sẽ để bạn cư ngụ cạnh công thành và bảo đem cao lương mỹ vị đến cho bạn.

Sau đó ngài ra đi cùng quý Dạ-xoa, bảo nó cầm kiếm cùng nhiều vật khác và đến thành Ba-la-nại. Quân sĩ báo tin Sutana đã trở về cùng quý Dạ-xoa. Vua cùng triều thần đi ra đón Bồ-tát và làm chỗ cư trú cho quý Dạ-xoa tại công thành, rồi sai người đem cao lương mỹ vị cho nó. Xong vua vào thành, lấy trống truyền lệnh hội họp toàn dân trong thành để tuyên dương công trạng của Bồ-tát và phong ngài chức vụ thống lĩnh quân đội. Còn chính vua được an trú vào lời dạy của Bồ-tát, thực hành nhiều thiện sự, bố thí và các công đức khác nên về sau tái sinh cõi thiên.

\*

*Khi Pháp thoại chấm dứt, Bạc Đạo Sư tuyên thuyết các Sự Thật. Lúc kết thúc các Sự Thật, vị Tỷ-kheo phụng dưỡng mẹ đã đạt Sơ quả (Dự Lưu).*

*Rồi Ngài nhận diện tiền thân:*

- Thời ấy, quý Dạ-xoa là Angulimàla (Người đeo vòng ngón tay), vua là Ananda và hiếu tử kia chính là Ta.

-ooOoo-

### **399. Chuyện Chim Thúu (Tiền thân Gijjha)**

*Làm sao thân lão biết tìm môi...*

*Bạc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo phụng dưỡng mẹ mình.*

\*

Ngày xưa, khi vua Brahmadata trị vì tại Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh làm chim Thúu (kên kên). Khi lớn lên, ngài đưa cha mẹ đã già và mù mắt vào ở trong hang thúu và đem thịt quạ cùng nhiều loại khác về nuôi hai vị. Thời ấy có một thợ săn đặt bẫy bắt chim thúu quanh nghĩa địa Ba-la-nại.

Một hôm Bồ-tát đi kiếm thịt đến gần nghĩa địa và sa chân vào bẫy. Ngài không nghĩ đến mình, mà chỉ nhớ đến cha mẹ già: "Giờ đây làm sao cha mẹ sống được? Ta chắc hai vị sẽ chết vì không biết

ta mắc bẫy, sẽ bơ vơ khốn khổ và héo mòn dần trong hang núi ấy". Do vậy ngài ngâm vãn kệ đầu than khóc:

*1. Làm sao thân lão biết tìm môi  
Trong chốn hang sâu của núi đồi?  
Ta bị buộc chân vào chiếc bẫy,  
Làm nô lệ của Ni-la thôi.*

Con trai người thợ săn, nghe ngài than khóc, liền ngâm vãn kệ thứ hai, chim Thúu ngâm vãn kệ thứ ba và cứ liên tiếp xen kẽ như vậy:

Con của thợ săn:

*2. Chim Thúu, sao chim khóc í ôi,  
Tiếng chim đưa đến tận bên tai,  
Ta chưa từng thấy hay nghe được  
Chim biết thốt ra tiếng giống người.*

Chim Thúu:

*3. Ta nuôi phụ mẫu đã già rồi  
Ở trong hang nọ dưới chân đồi,  
Làm sao thân lão tìm môi được  
Khi thúu trở thành nô lệ người?*

Con của thợ săn:

*4. Kên kên nhìn xác chết đằng xa  
Hơn cả một trăm dặm vượt qua,  
Vì có sao chim không thấy rõ  
Lưới kia bẫy nọ thật gần mà?*

Chim Thúu:

*5. Khi đời sắp đến vận suy tàn,  
Thần chết đang đòi hỏi số phận,  
Dù có đứng gần bên chiếc bẫy,  
Cũng không thấy bẫy đặt dây giăng!*

Con của thợ săn:

*6. Thôi hãy về đi với lão thân  
Ở trong hang núi, hãy chăm nom,  
Về thăm cha mẹ trong an lạc,  
Chim được ta cho thỏa ước mong.*

Chim Thúu:

*7. Hỡi thợ săn cùng cả họ hàng,  
Cầu mong hạnh phúc đến nhà chàng!  
Ta về với mẹ cha già yếu,  
Chăm sóc hai thân ở dưới hang.*

Sau đó Bồ-tát được giải thoát khỏi nỗi sợ chết, vui mừng tạ ơn vừa ngâm vãn kệ cuối cùng, vừa ngâm đầy thịt trong mỏ và bay về đưa môi cho cha mẹ.

\*

*Khi Pháp thoại chấm dứt, Bạc Đạo Sư tuyên thuyết các Sự Thật. Lúc kết thúc các Sự Thật, vị Tỷ-kheo được an trú vào Sơ quả (Dự Lưu).*

*Rồi Ngài nhận diện tiền thân:*

*- Thời ấy, người thợ săn là Channa (Xa-nặc), cha mẹ ta là thân quyến trong hoàng gia và Thửu vương là Ta.*

-ooOoo-